

Số: /BC-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH **Đối với Nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP**

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Thực hiện quy định tại Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản xác định những mục tiêu, nội dung cho công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, gần đây nhất là Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện các Chương trình, Nghị quyết trên, các bộ, ngành, địa phương đã nỗ lực triển khai Chính phủ điện tử và đã đem lại những kết quả tích cực. Cụ thể như: Mạng Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước đã được triển khai đến cấp quận/huyện và cơ bản đáp ứng được nhu cầu trao đổi thông tin, truyền thông giữa các cơ quan nhà nước; Hầu hết cơ quan nhà nước đã có mạng nội bộ phục vụ cho nhu cầu công việc; Các cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển ứng dụng CNTT đã được hình thành, tiêu biểu như đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm, tài chính, hộ tịch điện tử...; Các bộ, ngành, địa phương đã quan tâm, đầu tư cho ứng dụng CNTT; 100% cơ quan nhà nước cấp bộ, ngành Trung ương, cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có Cổng/Trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến cho

người dân, doanh nghiệp; Tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi giữa các cơ quan nhà nước tăng đều hàng năm, năm 2020 đạt 90,8%; Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trung bình trên cả nước qua tính đến hết tháng 9/2021 đạt: 48,27 %; Nhiều biện pháp bảo đảm an toàn an ninh mạng đã được triển khai làm giảm đáng kể các sự cố mất an toàn an ninh thông tin, tấn công mạng;... Việc ứng dụng CNTT phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam đã được thế giới công nhận, theo đó chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam theo đánh giá của Liên hợp quốc trong 193 quốc gia từ năm 2014 đến năm 2020 tăng 13 bậc, từ xếp hạng thứ 99 lên xếp hạng thứ 86.

Tuy nhiên, thực tế triển khai công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước thời gian qua cũng đã bộc lộ những tồn tại, hạn chế nhất định. Do đó, cần phải xem xét, đánh giá đưa ra các quy định, sửa đổi phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trong bối cảnh mới.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Nghị định mới thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước với những nội hàm và quy định mới, đặc thù so với chính phủ điện tử.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Nội dung và điều kiện bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay, tốc độ phát triển khoa học công nghệ ngày càng nhanh, với sự ra đời của hàng loạt các công nghệ mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động (Mobility), Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội... đã có tác động, làm thay đổi cách thức hoạt động của các tổ chức, cá nhân. Việc ứng dụng các công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước có tiềm năng đem lại lợi ích to lớn như: cắt giảm chi phí, nâng cao năng suất; tạo ra các mô hình kinh doanh sáng tạo; cơ hội phát triển các dịch vụ mới;... Tuy nhiên, thời gian qua, thực tế triển khai ứng dụng các công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước đã tạo ra các định nghĩa, nội dung mới, điển hình như mạng thể hệ mới, điện toán đám mây, Internet vạn vật..., dữ liệu số, nền tảng số, an toàn an ninh mạng, kiến trúc chính phủ điện tử, chiến lược, kế hoạch phát triển chính phủ điện tử, kỹ năng số.... Điều này đòi hỏi cần phải có các quy định mới phù hợp

hơn nhằm tạo điều kiện cho công tác ứng dụng các công nghệ này trong hoạt động của các cơ quan nhà nước được đồng bộ, hiệu quả.

Thực tế triển khai công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước thời gian qua cho thấy quy định các bộ, ngành, địa phương "*trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho cơ quan có thẩm quyền phê duyệt*" Kế hoạch 5 năm về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan mình (tại Khoản 1, Điều 25, Nghị định số 64) là chưa phù hợp, gây khó khăn cho các bộ, ngành, địa phương trong quá trình xây dựng, triển khai. Vì vậy cần phải nghiên cứu, sửa đổi quy định này theo hướng để các bộ, ngành, địa phương chủ trì xây dựng và tự phê duyệt ban hành kế hoạch 5 năm của mình sau khi có ý kiến góp ý của Bộ TTTT.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Xác định, thiết lập các quy định về nội dung và điều kiện thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính phủ điện tử là yếu tố nền tảng, then chốt cho sự thành công của công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Giải pháp 1. Giữ nguyên quy định trong Nghị định số 64/2007/NĐ-CP.

- Tác động của giải pháp: Nếu giữ nguyên các quy định như hiện nay, việc triển khai nội dung và điều kiện bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sẽ không thay đổi. Trước nhu cầu cấp bách về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển chính phủ điện tử sẽ khó có thể đạt được những kỳ vọng đề ra. Các tồn tại, bất cập liên quan đến nội dung và điều kiện bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sẽ vẫn có, thậm chí phát sinh thêm các khó khăn, vướng mắc mới.

- Chi phí thực hiện chính sách: không

- Lợi ích: không

- Quy định thủ tục hành chính: không

- Vấn đề về giới: không

Giải pháp 2: Xây dựng, đề xuất các quy định mới về nội dung và điều kiện thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước bao gồm:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin (Xây dựng hạ tầng mạng; Xây dựng hạ tầng điện toán đám mây; Xây dựng hạ tầng Internet vạn vật);

- Dữ liệu số và nền tảng số (Nguyên tắc thu thập, cập nhật, quản lý và khai thác tài nguyên thông tin, dữ liệu; Đảm bảo sự thống nhất xây dựng và cập nhật dữ liệu trong cơ quan nhà nước; Số hóa thông tin, tạo lập dữ liệu trong cơ

quan nhà nước; Chia sẻ dữ liệu; Sử dụng dữ liệu trong cung cấp dịch vụ hành chính công; Sử dụng dữ liệu trong hoạt động chỉ đạo, điều hành; Đảm bảo chất lượng dữ liệu; Nền tảng số);

- Kiến trúc chính phủ điện tử (Khung kiến trúc chính phủ điện tử của quốc gia; Kiến trúc chính phủ điện tử cấp bộ; Kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh);

- Phát triển và sử dụng nguồn nhân lực (Chính sách phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước; Ưu đãi nhân lực công nghệ thông tin, an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước);

- Tác động của giải pháp:

Khi ban hành các quy định, nguyên tắc về nội dung và điều kiện bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số như trên sẽ tạo sự nhận thức cơ bản và quan trọng để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng chính phủ điện tử. Các quy định này là các quy tắc ràng buộc pháp lý khi triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng các hệ thống thông tin phát triển Chính phủ điện tử.

- Chi phí thực hiện chính sách: không làm phát sinh các chi phí trực tiếp;

- Lợi ích: Giải quyết một phần các bất cập hiện tại.

- Quy định thủ tục hành chính: không

- Vấn đề về giới: không

1.4. Kiến nghị lựa chọn một trong các giải pháp nêu trên.

Trong các phương án trên, phương án 2 là phù hợp nhất trong bối cảnh hiện tại về nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính phủ điện tử hướng tới xây dựng chính phủ số.

2. Chính sách 2: Hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Việc phát triển, ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ mới trong hoạt động của cơ quan nhà nước đã làm xuất hiện nhiều hình thái hoạt động mới trên môi trường mạng của cơ quan nhà nước các cấp. Điển hình như:

- Các kênh cung cấp thông tin, dịch vụ trên môi trường mạng cho người dân, doanh nghiệp ngày đa dạng, thuận tiện, thân thiện hơn, không chỉ đơn thuần qua cổng/trang thông tin điện tử như trước đây mà bây giờ người dân, doanh nghiệp có thể truy cập qua các ứng dụng di động (mobile apps), cổng dịch vụ công trực tuyến (quốc gia, bộ, ngành, địa phương), các phương tiện truyền thông xã hội.... Mặt khác, người dân, doanh nghiệp còn có thể sử dụng các thiết bị di

động khác nhau (điện thoại thông minh, máy tính bảng, tablet,...) để tương tác (truy cập, tìm kiếm và nộp hồ sơ trực tuyến) với các cơ quan nhà nước.

- Chuyển đổi mô hình làm việc từ trực tiếp sang trực tuyến, làm việc từ xa, ở bất cứ đâu với sự tiện ích và bao phủ rộng rãi của các mạng wifi, 3G, 4G....

- Việc ra quyết định, chỉ đạo điều hành của các cấp lãnh đạo cơ quan nhà nước được hỗ trợ bởi các công nghệ số như trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn (bigdata)...

- Phát sinh các dịch vụ mới dựa trên dữ liệu mở, nền tảng số không chỉ do cơ quan nhà nước cung cấp hoặc do các tổ chức tư nhân sáng tạo nên góp phần đa dạng hóa dịch vụ, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn...

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Thiết lập các quy định, nội dung cơ bản để đưa toàn bộ hoạt động của cơ quan nhà nước lên môi trường mạng, đổi mới quy trình làm việc, cung cấp dịch vụ dựa trên công nghệ mới, dữ liệu số góp phần giải quyết các tồn tại, bất cập nêu trên.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Giải pháp 1. Giữ nguyên quy định trong Nghị định số 64/2007/NĐ-CP.

- Tác động của giải pháp:

Nếu giữ nguyên các quy định như hiện nay, các hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng sẽ không thay đổi. Trước nhu cầu cấp bách về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính phủ điện tử sẽ khó có thể đạt được những kỳ vọng đề ra. Các tồn tại, bất cập liên quan đến các hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng sẽ vẫn có, thậm chí phát sinh thêm các tồn tại, bất cập mới.

- Chi phí thực hiện chính sách: không.

- Lợi ích: không.

- Quy định thủ tục hành chính: không.

- Vấn đề về giới: không.

Giải pháp 2: Xây dựng, đề xuất các quy định mới về các hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, bao gồm các quy định về:

- Quy trình công việc (Chuẩn hóa, cải tiến quy trình công việc của cơ quan nhà nước; Yêu cầu thống nhất, kết nối, liên thông quy trình công việc giữa các cơ quan nhà nước);

- Trao đổi văn bản điện tử (Tăng cường sử dụng văn bản điện tử; Hoạt động gửi, nhận văn bản điện tử; Xử lý, lưu trữ văn bản điện tử);

- Quản lý, điều hành, làm việc trên môi trường mạng (Chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng; Giám sát, kiểm tra, thanh tra trên môi trường mạng; Làm việc từ xa; Cung cấp thông tin và dịch vụ công trên môi trường mạng).

- Tác động của giải pháp:

Khi ban hành các quy định, nguyên tắc về hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng như trên sẽ tạo sự nhận thức cơ bản và quan trọng để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng chính phủ điện tử góp phần cải cách hành chính, thay đổi cách thực hoạt động của các cơ quan nhà nước ngày càng hiệu lực, hiệu quả hơn.

- Chi phí thực hiện chính sách: không làm phát sinh các chi phí trực tiếp;

- Lợi ích: Giải quyết một phần nhưng không triệt để các bất cập hiện tại.

- Quy định thủ tục hành chính: không.

- Vấn đề về giới: không.

1.4. Kiến nghị lựa chọn một trong các giải pháp nêu trên.

Trong các phương án trên, phương án 2 là phù hợp nhất trong bối cảnh hiện tại về nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính phủ điện tử hướng tới xây dựng chính phủ số.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Bộ Thông tin và Truyền thông đã gửi lấy ý kiến hồ sơ xây dựng Nghị định mới thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ (bao gồm Báo cáo đánh giá tác động của chính sách) tới tất cả các Bộ, ngành, địa phương; gửi đăng hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ từ ngày 10/9/2021 và Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông từ ngày 09/11/2021.

Nhìn chung, đại đa số các Bộ, ngành, địa phương đều hoàn toàn nhất trí hoặc nhất trí với dự thảo hồ sơ được Bộ Thông tin và Truyền thông chuẩn bị. Một số ý kiến góp ý cần phải hoàn thiện ban hành sớm và góp ý bổ sung những nội dung chi tiết, cần lưu ý để đưa vào dự thảo Nghị định khi xây dựng.

Giải trình tiếp thu ý kiến tham gia được nêu cụ thể trong bảng tổng hợp ý kiến gửi kèm theo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách

Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách bao gồm tất cả các đối tượng được đề xuất là đối tượng áp dụng của Nghị định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước bao gồm các bộ, cơ quan

ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân tham gia công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

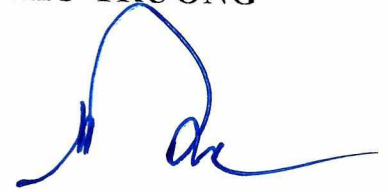
2. Cơ quan giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách

Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động thông tin và truyền thông; chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan thực hiện quản lý nhà nước về công nghệ thông tin theo quy định.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng (để b/c) và các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, PC, THH (CSCNTT). (13b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Huy Dũng